

Số: /KL-STNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường
của Công ty Cổ phần chè Tân Trào, địa chỉ: thị trấn Sơn Dương,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 29/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Xét Báo cáo số 03/BC-ĐTTr ngày 25/11/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 261/QĐ-STNMT ngày 26/8/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường,

Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần chè Tân Trào tiền thân là Xí nghiệp Nông – Công nghiệp chè Tân Trào được Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thành lập tại Quyết định số 201/NN-TCCV/QĐ ngày 24/03/1993 với ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp chế biến chè, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Xí nghiệp Nông – Công nghiệp chè Tân Trào được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tuyên giao đất không thu tiền sử dụng đất, với tổng diện tích 15.334.734,0 m² đất tại Quyết định số 222/QĐ-UB ngày 12/6/1991. Năm 1995 ngành chè được tổ chức theo mô hình Tổng Công ty, là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty chè Việt Nam, Xí nghiệp Nông - Công nghiệp chè Tân Trào được đổi tên thành Công ty Chè Tân Trào theo Quyết định số 295/NN/TCCV/QĐ ngày 18/12/1995.

Năm 1997, Công ty chè Tân Trào được chuyển giao về tỉnh Tuyên Quang quản lý trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; diện tích đất được giao, cho thuê sử dụng là 15.334.734,0 m². Đến ngày 24/4/2009, Công ty được đổi thành Công ty Cổ phần chè Tân Trào theo Quyết định số

2806/QĐ-CT ngày 30/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty chè Tân Trào thành Cổ phần, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp. Công ty được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5000121437 (*đăng ký lần đầu ngày 24/4/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2019*) với vốn điều lệ 8,0 tỷ đồng. Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; số lượng cán bộ, công nhân viên được đóng bảo hiểm hiện nay là 146 người.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty chè Tân Trào đã lập quy hoạch sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 30/07/2008 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, với tổng diện tích 8.922.360,9 m² (892,2361ha) gồm 2.386 thửa đất, nằm trên địa bàn 08 xã, thị trấn, thuộc huyện Sơn Dương. Trong đó diện tích đã ký Hợp đồng thuê đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8.717.827,6 m² (871,7828ha), diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 204.533,3 m² (trong quá trình quản lý, sử dụng Nhà nước đã thu hồi 294.279,2 m² đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện Sơn Dương). Hiện nay Công ty đang quản lý, sử dụng 8.628.081,7m² đất.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Ưu điểm

1.1. Về đất đai

Theo báo cáo của Công ty và kết quả thanh tra, Công ty hiện đang quản lý, sử dụng 8.628.081,7m² đất, gồm: Đất trồng cây công nghiệp lâu năm 5.597.125,5 m²; đất nuôi trồng thủy sản 285.823,8 m²; đất mặt nước chuyên dùng 421.970,1 m²; đất trồng cây hàng năm khác 855.713,1m²; đất nương dẫy trồng cây hàng năm khác 456.950,2m²; đất trồng cây ăn quả 37.930,9 m²; đất trồng cây lâu năm khác 108.768,9 m²; đất rừng trồng sản xuất 418.005,7m²; đất giao thông 324.267,7m²; đất thủy lợi 1.207,6 m²; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 120.318,2 m².

Công ty đã hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 30/07/2008, với tổng diện tích 8.922.360,9 m² (892,2361ha) gồm 2.386 thửa đất; đã thực hiện lập thủ tục ký hợp đồng thuê đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 8.717.827,6 m² (871,7828ha); đã lập phương án và thực hiện cắm mốc ranh giới để quản lý.

Việc quản lý, sử dụng đất được giao, cho thuê cơ bản thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất được duyệt và quy định của pháp luật, như: Đất trồng cây công nghiệp lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất nương dẫy trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây ăn quả, đất giao thông... đã được quản lý, sử dụng đúng mục đích; sử dụng đúng ranh giới theo quyết định giao, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc cho thuê đất, giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất cơ bản đã thực hiện theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của Công ty và đảm bảo quy định của pháp luật; công tác kiểm tra, quản lý diện tích đất giao khoán đối với các hộ gia đình, cá nhân cơ bản thực hiện đúng quy định.

Công ty đã cơ bản đưa đất vào sử dụng có hiệu quả đối với diện tích đất được giao, cho thuê theo quy hoạch sử dụng đất được duyệt và phương án sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quá trình quản lý, sử dụng đất Công ty đã cơ bản chấp hành tốt các quy định khác của pháp luật về đất đai; nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện Sơn Dương.

Cơ bản đã chấp hành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai với Nhà nước.

1.2. Về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Chè Tân Trào đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy chế biến chè tại Quyết định số 47/QĐ-GĐ ngày 30/3/2015 với 02 dây chuyền sản xuất là: Dây chuyền công nghệ sản xuất Chè đen xuất khẩu Orthodox và dây chuyền công nghệ sản xuất Chè xanh, công suất thiết kế 5.000 tấn sản phẩm/năm. Hiện nay, 02 dây chuyền sản xuất chè của Công ty đang vận hành hoạt động với công suất sản xuất 3.000 tấn sản phẩm/năm (đạt 60% công suất thiết kế).

Công tác bảo vệ môi trường cơ bản đã được Công ty thực hiện theo nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt, cụ thể:

- *Công trình, biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải:* Tại khu vực sàng chè, đóng bao thành phẩm, Công ty đã lắp đặt và đang vận hành hoạt động hệ thống xử lý bụi chè (gồm: Các chụp hút bụi, đường ống dẫn D300; quạt hút công suất 12 kw; 06 cyclon lọc bụi và 01 ống thoát khí D800, cao 05m); Lò đốt cấp nhiệt sấy chè sử dụng nguyên liệu củi khô, được xây dựng dựng bằng gạch gồm có: Buồng đốt (bầu lò, ghi lò và gầm chứa tro xỉ có cửa cho nguyên liệu và cửa cào tro xỉ); buồng trao đổi nhiệt; hệ thống đường ống cấp nhiệt trên đỉnh lò; quạt thổi công suất 1,5 kw; quạt hút công suất 7,5 kw và ống khói có đường kính D300.

- *Công trình thu gom, xử lý nước thải:* Trong quá trình hoạt động sản xuất không làm phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải phát sinh chủ yếu từ hoạt

động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên. Khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 03m³/ngày. Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý tại bể tự hoại có cấu tạo 03 ngăn với dung tích 47,5 m³.

- *Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*: Được thu gom bằng các thùng chứa loại 60 lít (02 thùng tại khu vực nhà văn phòng, 02 thùng tại khu vực nhà ăn ca; 03 thùng tại khu vực xưởng sản xuất) và hằng ngày được Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang tại huyện Sơn Dương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- *Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường*: Tro xỉ từ quá trình đốt lò cấp nhiệt cho sấy chè với khối lượng phát thải khoảng 500kg/tháng, được thu gom, lưu chứa tại bể chứa; Bao bì (Krap, PP, PE) hỏng, thanh pallet gỗ,... được thu gom, lưu chứa tại kho chứa phía Tây Bắc xưởng sản xuất có diện tích 100 m² (tường xây gạch, nền đổ bê tông, mái lợp fibroximăng). Hiện nay, trong kho đang lưu chứa khoảng 500 kg vỏ bao bì.

- *Công tác quản lý chất thải nguy hại (CTNH)*: Đã thực hiện báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm; Công tác quản lý CTNH tại Nhà máy sản xuất, chế biến chè: Chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực xưởng bảo dưỡng máy móc, thiết bị được lưu chứa tạm tại bể chứa xây bằng gạch (dài 2,0m, rộng 1,2m, thành bể cao 0,7m, nền láng xi măng) trước khi vận chuyển về lưu chứa tại kho chứa CTNH. Kho chứa CTNH được xây dựng có diện tích 20 m² tại khu vực phía Tây Bắc xưởng sản xuất (tường xây bằng gạch, mái lợp fibroximăng, nền đổ bê tông có rải lớp cát trên bề mặt, cửa gỗ, có khóa, có biển cảnh báo). Tại thời điểm kiểm tra, trong kho đang lưu chứa khoảng 127,2 kg CTNH tại các thùng chứa riêng biệt. Khu vực vùng trồng chè của Công ty: Công ty đã đầu tư, lắp đặt 105 bể chứa và tại khu vực thuộc thôn Tân Tiến, xã Tú Thịnh, Công ty xây dựng 01 nhà kho có diện tích 16 m² (mái lợp tôn, tường bao bằng gạch, nền láng xi măng) để lưu chứa vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Thời điểm kiểm tra, trong kho đang lưu chứa các vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật với khối lượng khoảng 700 kg (0,7 tấn).

- *Công tác quan trắc, giám sát môi trường định kỳ*: Đã thực hiện đầy đủ công tác quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về đất đai

2.1.1. Chất lượng công tác lập quy hoạch sử dụng đất còn hạn chế; việc quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả

Chất lượng lập quy hoạch sử dụng đất còn hạn chế, như: chưa bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chưa rà soát kỹ hiện trạng đất đai dẫn đến

phương án quy hoạch sử dụng đất kém hiệu quả. Diện hình như quy hoạch cả diện tích núi đá không có rừng cây để trồng rừng sản xuất (thửa đất số 492, tờ bản đồ số 01, tại thôn Tân Thắng, xã Tú Thịnh diện tích 10.866m²) nhưng không trồng rừng được.

- *Quá trình quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, như:*

Diện tích đất được giao, cho thuê không đưa vào sử dụng: Thửa số 82, tờ bản đồ số 02, diện tích 16.738,6 m² (Khu nhà xưởng chế biến chè) tại thôn Tân Thành, xã Minh Thanh và thửa số 99, tờ bản đồ số 05, diện tích 639,0 m² (dãy nhà xây 5 gian, cấp 4) tại thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh không được đưa vào sử dụng từ khi được Nhà nước cho thuê đất đến nay.

- *Nhiều diện tích đất đơn vị được Nhà nước cho thuê để sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) nhưng đang sử dụng sai mục đích (chuyển sang làm nhà văn hóa), sử dụng không có hiệu quả, như:*

Thửa số 172, tờ bản đồ số 02, diện tích 871,2 m² đất tại tổ nhân dân Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương đã sử dụng một phần để làm sân Nhà văn hóa tổ nhân dân Tân Phúc; thửa số 150, tờ bản đồ số 02, diện tích 12.959,0 m² tại tổ nhân dân Tân Phú, thị trấn Sơn Dương sử dụng khoảng 1.300 m² xây dựng Nhà văn hóa tổ nhân dân Tân Phú; thửa số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.197,8 m² đất tại thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng, thôn Tân Thịnh đã sử dụng làm Nhà văn hóa thôn Tân Thịnh (Nhà văn hóa đã được cấp Giấy chứng nhận năm 2013); thửa số 246, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.199,8 m² tại thôn Tân Thượng, xã Phúc Ứng, thôn Tân Thượng xã Phúc Ứng đã sử dụng một phần làm Nhà văn hóa thôn Tân Thượng (Nhà văn hóa đã được cấp Giấy chứng nhận năm 2013).

Việc lập, quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nêu trên không đúng quy định tại khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 35 Luật Đất đai năm 2013.

Nguyên nhân, do chất lượng quy hoạch sử dụng đất còn hạn chế, không có tính khả thi; quá trình lập quy hoạch không rà soát kỹ hiện trạng đất đai để phân tích, đánh giá, định hướng cho phù hợp với thực tế.

Trách nhiệm thuộc về Công ty Cổ phần chè Tân Trào; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có diện tích đất của Công ty cổ phần chè Tân Trào tham gia rà soát đất đai để lập quy hoạch chưa phản ánh đúng hiện trạng, việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trùng vào diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty cổ phần chè Tân Trào thuê đất là không đúng với quy định của pháp luật.

2.1.2. Việc sử dụng đất không đúng mục đích còn để xảy ra với diện tích lớn vi phạm pháp luật về đất đai

Kết quả thanh tra cho thấy đến thời điểm hiện nay có 170.242,9 m² được Nhà nước cho Công ty thuê sử dụng không đúng mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai, cụ thể:

- Công ty giao khoán cho hộ ông Hà Văn Hàm, hộ ông Hoàng Văn Thiện và hộ ông Đỗ Ngọc Sơn, trú tại thôn Tân Thịnh và thôn Tân Thượng, xã Phúc Ứng sử dụng diện tích 168.102,2 m² đất mặt nước vào nuôi trồng thủy sản nhưng lại sử dụng sang đất trồng cây hàng năm khác, không đúng với mục đích sử dụng đất trong hợp đồng giao khoán.

- Công ty giao khoán cho hộ bà Hoàng Thị Hà, thôn Tân Thái, xã Minh Thanh với diện tích 403,4 m² (thửa số 252, tờ bản đồ số 2) loại đất trồng cây lâu năm khác (LNK), hộ bà Hoàng Thị Hà đã xây 01 chuồng lợn rộng khoảng 15m²; 01 lán dựng cột bê tông, lợp tôn rộng khoảng 30 m², diện tích còn lại 358,4m² đất trồng cây lâu năm. Hộ bà Hoàng Thị Hà đã sử dụng đất sai mục đích 45,0m² (xây dựng lán trại).

- Công ty giao khoán cho hộ ông Nguyễn Văn Dụng, thôn Tân Tiến, xã Tú Thịnh với diện tích 561,9m² (thửa số 116 (tức thửa 119), tờ bản đồ số 2) đất lâu năm khác (LNK), hộ ông Nguyễn Văn Dụng đã xây 01 gian nhà cấp 4 để ở, diện tích khoảng 50m² và xây 02 dãy chuồng nuôi lợn, mỗi dãy chuồng lợn có diện tích khoảng 105m² (7m x 15m), tổng diện tích xây dựng khoảng 260,0m² đất (nhà ở + chuồng lợn). Hộ ông Nguyễn Văn Dụng đã sử dụng đất sai mục đích 260,0m².

- Công ty sử dụng thửa đất số 152, tờ bản đồ số 111 (tờ bản đồ trích đo địa chính số 02, thửa số 207) tại tổ dân phố Tân Bắc, diện tích 1.535,7 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 161255, cấp ngày 16/12/2016, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Công ty xây dựng nhà cấp 4 trên diện tích 1.535,7 m² và đã cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tân Kim Bắc (nhà hàng Phương Anh) sử dụng bán chè, kinh doanh ăn uống (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tân Kim Bắc do Công ty cổ phần chè Tân Trào làm chủ sở hữu 100% vốn) là sử dụng sai mục đích khi chưa thực hiện chuyển mục đích từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ.

- Công ty sử dụng thửa đất số 223, tờ bản đồ trích đo địa chính số 03, diện tích 2.399,2 m² tại thôn Tân Bình, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 161257, cấp ngày 16/12/2016, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC), Công ty đã xây dựng 02 dãy nhà gồm: 01 dãy nhà xây 5 gian, cấp 4 làm quầy bán hàng giới thiệu sản phẩm chè và 01 dãy nhà 06 gian cấp 4 làm nhà nghỉ và ăn ca theo giấy phép được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương

cấp. Trong 02 dãy nhà xây cấp 4, thì có: 01 dãy nhà xây 5 gian, cấp 4 làm quầy bán hàng giới thiệu sản phẩm chè; 01 dãy nhà xây 06 gian, cấp 4 với diện tích khoảng 300 m² làm quầy massage, tắm xông hơi và karaoke. Công ty đã sử dụng 06 gian nhà nghỉ và ăn ca sang sử dụng vào mục đích kinh doanh massage, tắm xông hơi và karaoke là sử dụng sai mục đích khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ là không đúng với quy định.

Việc sử dụng sai mục đích nêu trên, là do Công ty thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng giao khoán, không thực hiện đúng quy hoạch sử dụng đất, quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh. Vi phạm khoản 2, Điều 9 và khoản 1, Điều 10 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước; khoản 3, Điều 12, và điểm g, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm thuộc về Công ty Cổ phần chè Tân Trào, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào và hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán trong việc sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy hoạch được duyệt, quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật về đất đai.

2.1.3. Nhiều diện tích đất đã cho mượn, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết không đúng quy định của pháp luật

Kết quả thanh tra cho thấy đến thời điểm hiện nay có 2.807,2 m² được Nhà nước cho Công ty thuê sử dụng nhưng không sử dụng đã cho mượn, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cụ thể:

- Công ty được thuê thửa số 260, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.883 m² thuộc thôn Tân Thái, xã Minh Thanh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617110, ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Tại thời điểm kiểm tra, thửa đất này Công ty đã cho thôn Tân Thái, xã Minh Thanh mượn 01 dãy nhà xây 05 gian cấp 4, diện tích khoảng 150m² sử dụng làm Nhà văn hóa thôn là sử dụng đất không đúng mục đích, sử dụng không hiệu quả, không chấp hành pháp luật về đất đai trong việc thực hiện quy hoạch và quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công ty được thuê thửa đất số 10, tờ bản đồ số 80 (tờ bản đồ trích đo địa chính số 01, thửa số 75) tại tổ dân phố Tân Kỳ, diện tích 71,4 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617101, cấp ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Thửa đất này Công ty cho hộ ông Lê Quang Định mượn sử dụng, ông Lê Quang Định đã dựng 04 cột ống sắt, lợp mái tôn để xe ô tô. Việc Công ty cho hộ Lê Quang Định mượn đất, đồng thời

tự ý sử dụng đất sai mục đích là không đúng quy định của pháp luật khi thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai.

- Công ty được thuê thửa đất số 11, tờ bản đồ số 80, (tờ bản đồ trích đo địa chính số 01, thửa số 79) tại tổ dân phố Tân Kỳ, diện tích 108,9 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 161254, cấp ngày 16/12/2016, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Thửa đất này Công ty cho hộ ông Lê Quang Định mượn sử dụng trồng rau, cây ăn quả (chuối). Việc Công ty cho hộ Lê Quang Định mượn đất, đồng thời tự ý sử dụng đất sai mục đích là không đúng quy định của pháp luật khi thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật đất đai.

- Công ty được thuê thửa số 184, tờ bản đồ số 01, diện tích thuê 400,4 m² tại tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương (chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) mục đích sử dụng, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Thửa đất này có 05 gian nhà xây cấp 4, Công ty cho hộ gia đình ông bà Khoa Yên và hộ gia đình ông bà Hoa Bằng mượn để ở (thời điểm 02 hộ mượn vào năm 2015). Việc Công ty cho 02 hộ gia đình mượn sử dụng để ở là không thực hiện đúng quyền của người sử dụng đất (cho mượn đất) và không đúng với mục đích được Nhà nước cho thuê đất theo quy định điểm e, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

- Công ty được thuê thửa số 43, tờ bản đồ số 02, thôn Tân Thượng, xã Phúc Ứng, diện tích 9.386,3 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617111, cấp ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Trong thửa đất này Công ty đã cho hộ bà Trần Lệ Xuân (con gái bà Trần Thị Hòe là công nhân Công ty) mượn sử dụng một phần đất, bà Trần Lệ Xuân đã xây dựng 01 gian nhà cấp 4 với diện tích khoảng 30m² để ở. Việc bà Trần Lệ Xuân tự ý sử dụng đất sai mục đích là không đúng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

- Công ty được thuê thửa số 53, tờ bản đồ số 51 (thửa số 33, tờ bản đồ trích đo địa chính số 01) tại thôn Hồng Thái, xã Tân Trào, diện tích 319,2 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617114, cấp ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Công ty đã cho 02 hộ gia đình thuê tài sản, gồm:

+ Bà Nguyễn Hương Ngọc, hợp đồng thuê sử dụng gian nhà khu lán chè Hồng Thái 03 gian nhà 64,8 m² + diện tích phụ 119,6m² đất, hiện trạng bà Nguyễn Hương Ngọc sử dụng vào mục đích bán thuốc tân dược. Thời gian thuê từ ngày 02/02/2021 đến ngày 31/12/2022 (có Hợp đồng số 08 ngày 02/02/2021 kèm theo).

+ Bà Đàm Thị Thủy hợp đồng thuê sử dụng gian nhà khu lán chè Hồng Thái 01 gian nhà 21,6 m² + 01gian bếp 18 m² + diện tích phụ 14 m² đất, hiện trạng

bà Thủy sử dụng vào mục đích cất tóc, gội đầu. Thời hạn hợp đồng từ ngày 02/01/2021 đến ngày 31/12/2021 (có Hợp đồng số 01 ngày 02/01/2021 kèm theo).

Việc Công ty cho 02 hộ gia đình sử dụng nhà gắn liền với đất để kinh doanh bán thuốc tân dược và dịch vụ cất tóc, gội đầu khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ là không đúng quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

- Công ty được thuê thửa số 122, tờ bản đồ số 36, (thửa số 161, tờ bản đồ số 02 trích đo địa chính) tại tổ dân phố Tân Phúc, diện tích 849,4m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617104, cấp ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Tại thửa đất này có 04 gian nhà xây cấp 4, Công ty đã hợp đồng hợp tác kinh doanh với hộ ông Nguyễn Công Thịnh bán thuốc thú y và vật tư nông nghiệp. Thời hạn thuê 5 năm, kể từ ngày 01/01/2020 (Có Hợp đồng số 01/2020/HĐHTKD ngày 01/01/2020 kèm theo).

Việc sử dụng diện tích 849,4m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) sang mục đích kinh doanh bán thuốc thú y và vật tư nông nghiệp khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ là không đúng với quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

- Công ty được thuê thửa số 354, tờ bản đồ số 37 (thửa số 178, tờ bản đồ trích đo địa chính số 02) tại tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Sơn Dương, diện tích thuê 5.542,7 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 261475, cấp ngày 28/10/2016, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Hiện trạng Công ty hợp tác kinh doanh với hộ gia đình bà Vũ Quỳnh Như trên diện tích 580 m² đất (gồm: Nhà xây 03 gian cấp 4 lợp tôn diện tích 315,7 m²) để kinh doanh thiết bị chiếu sáng. Thời hạn hợp tác kinh doanh 4 năm, kể từ ngày 15/01/2021 (Có Hợp đồng số 01/2021/HĐHTKD ngày 15/01/2021 kèm theo). Việc Công ty sử dụng diện tích 580 m² thuộc thửa đất số 354 vào mục đích kinh doanh thiết bị chiếu sáng khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ là không đúng với quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, trên thửa đất này còn khu nhà tập thể 15 gian cấp 4, diện tích 1.648.0 m², Công ty đã bán thanh lý nhà ở cho công nhân và có văn bản tự nguyện trả lại địa phương quản lý theo quy định tại theo điểm c, khoản 1, Điều 65, Luật Đất đai năm 2013 (Văn bản số 75/2019/CV-CTT ngày 05/08/2019 của Công ty xin tự nguyện trả lại đất).

- Công ty được thuê thửa số 98, tờ bản đồ số 98 (tờ bản đồ trích đo địa chính số 01, thửa số 181), diện tích 379,1 m² tại tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 617102, ngày 15/5/2017, sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC). Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã ký hợp đồng với hộ ông Hoàng Hữu Phúc sử dụng khu nhà xây cấp 4 mái chày, ông Hoàng Hữu Phúc đã tự ý cải tạo nhà cấp 4 mái chày thành mái bê tông cốt thép (năm 2016) để ở và làm đại lý bán chè (Có Hợp đồng đại lý bán chè số 35/HĐKT ngày 01/04/2017 kèm theo). Việc hộ ông Hoàng Hữu Phúc sử dụng nhà cấp 4 mái chày cải tạo thành mái bê tông cốt thép để làm nhà ở và đại lý bán chè là không đúng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai năm 2013.

Nguyên nhân dẫn đến việc cho mượn, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết, sử dụng không đúng mục đích không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai nêu trên là do: Công ty cổ phần chè Tân Trào không chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về đất đai, buông lỏng quản lý thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng giao khoán, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết dẫn đến việc sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả.

Trách nhiệm thuộc về Công ty cổ phần chè Tân Trào đã không thực hiện đúng quyền của người sử dụng đất (cho thôn Tân Thái, xã Minh Thanh mượn sử dụng làm Nhà văn hóa thôn...), Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng đất đai và thực hiện hợp đồng giao khoán, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết.

2.1.4. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước chưa đảm bảo theo quy định

a) Về giao khoán cho các hộ dân

* Năm 2019: Diện tích đất giao khoán: 8.165.678 m².

- Số tiền giao khoán cho các hộ dân: 1.229.433.266 đồng, trong đó: Số tiền các hộ nhân dân đã nộp: 670.953.868 đồng; Số tiền các hộ nhân dân còn nợ: 558.479.399 đồng.

* Năm 2020: Diện tích đất giao khoán: 8.068.166 m².

- Số tiền giao khoán cho các hộ dân: 2.064.785.534 đồng, trong đó: Số tiền các hộ nhân dân đã nộp: 1.679.994.765 đồng (bao gồm 558.479.399 đồng nợ năm 2019 chuyển sang); Số tiền các hộ dân còn nợ: 943.270.168 đồng.

b) Về thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất

Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính từ năm 2014 đến ngày 30/6/2021:

- Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp: 3.674.863.861 đồng.

+ Số tiền được giảm, được miễn: 339.028.374 đồng

- + Số tiền thuê đất phải nộp: 3.335.835.487 đồng
- + Số tiền thuê đất đã nộp: 929.955.700 đồng
- + Số tiền thuê đất chưa nộp: 2.405.879.787 đồng.

Việc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước (chưa nộp đủ tiền thuê đất) đã vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

Nguyên nhân nợ tiền thuê đất: Do hàng hóa sản xuất ra khó tiêu thụ, sản lượng tồn kho nhiều, doanh thu sụt giảm trong khi vẫn phải duy trì hoạt động sản xuất chế biến, mặt khác do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; một số hộ nhân dân nhận thầu, khoán đất của Công ty nộp chậm và không chấp hành việc thu nộp khoán gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất của Công ty đối với nhà nước.

Trách nhiệm thuộc về Công ty cổ phần chè Tân Trào, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào đã chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định (chưa nộp đủ tiền thuê đất với nhà nước).

2.2. Về bảo vệ môi trường

- Hệ thống xử lý bụi chè khu vực sàng chè có 03/05 chụp hút bụi hồng bộ phận máng chụp làm bụi phát tán ra xung quanh, bám lên các bao chứa, máy móc thiết bị sản xuất trong nhà xưởng.

Nguyên nhân, do Công ty chưa thực hiện đúng công tác bảo trì, bảo dưỡng; không kịp thời sửa chữa, thay thế các máy móc, thiết bị của các công trình xử lý môi trường dẫn đến hệ thống xử lý bụi hoạt động không hiệu quả.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại nêu trên thuộc về Công ty Cổ phần chè Tân Trào và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chè Tân Trào.

- Hiện nay, chất thải nguy hại của nhà máy sản xuất, chế biến chè (khối lượng khoảng 127,2kg) đang được lưu chứa tại kho chất thải nguy hại trong khuôn viên nhà máy và vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại vùng trồng chè của Công ty (khối lượng khoảng 700kg) đang được lưu chứa tại kho chứa thuộc thôn Tân Tiến, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương. Công ty chưa hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

Việc Công ty chưa ký hợp đồng để chuyên giao chất thải nguy hại với tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. Trách nhiệm thuộc về Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chè Tân Trào.

Nguyên nhân để xảy ra tồn tại nêu trên là do khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ít và trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử

lý chất thải nguy hại dẫn đến chưa thực hiện xử lý chất thải nguy hại đang được lưu chứa tại 02 kho của Công ty.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại nêu trên thuộc về Công ty cổ phần chè Tân Trào và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Những mặt đã làm được

Việc chấp hành pháp luật về đất đai và Bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần chè Tân Trào cho thấy:

Cơ bản Công ty đã lập quy hoạch sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng đất đúng ranh giới được giao, thuê, cơ bản thực hiện đối tốt về quy định của pháp luật đất đai và bảo vệ môi trường. Công tác quản lý nhà nước về đất đai và bảo vệ môi trường đã từng bước đi vào nề nếp, phát huy được hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và sai phạm

1.2.1. Tồn tại, sai phạm về đất đai

- Chất lượng công tác lập quy hoạch sử dụng đất còn hạn chế, việc quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 35 Luật Đất đai năm 2013.

- Còn để xảy ra việc sử dụng đất không đúng mục đích là không đúng quy định tại khoản 2, Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ; khoản 3 Điều 12 và điểm d, điểm g, khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013. Vi phạm vào khoản 2, Điều 11 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Về quản lý, sử dụng đất còn để xảy ra tình trạng chậm đưa đất vào sử dụng hoặc không đưa đất vào sử dụng là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. Vi phạm vào Điều 32 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Việc cho mượn đất, cho thuê tài sản trên đất, liên doanh, liên kết là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 12; điểm e và điểm g khoản 1 Điều 57, Luật Đất đai năm 2013. Vi phạm vào khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là không đúng quy định tại khoản 7 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

Những sai phạm về đất đai nêu trên, trách nhiệm thuộc về Công ty cổ phần chè Tân Trào và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai.

1.2.2. Tồn tại, hạn chế về bảo vệ môi trường

- Hệ thống xử lý bụi tại khu vực sàng chè hoạt động không hiệu quả do hệ thống chụp hút bụi bị hỏng (03/05 chụp hút bụi hỏng bộ phận máng chụp) và Công ty không kịp thời sửa chữa, thay thế làm bụi phát tán ra xung quanh, bám lên các bao chứa, máy móc thiết bị sản xuất trong nhà xưởng.

- Thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. Chưa ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải nguy hại để chuyển giao, xử lý chất thải nguy hại đang lưu chứa tại kho chất thải nguy hại của Công ty (khoảng 127,2kg đang lưu chứa tại kho trong khuôn viên nhà máy; khoảng 700kg đang được lưu chứa tại kho chứa thuộc thôn Tân Tiến, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương).

Những tồn tại, hạn chế về bảo vệ môi trường nêu trên, trách nhiệm thuộc về Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào đã thiếu kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công nhân viên của đơn vị tuân thủ thực hiện về bảo vệ môi trường dẫn đến chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị

2.1. Kiến nghị khắc phục những tồn tại, hạn chế và những sai phạm trong công tác quản lý đất đai và bảo vệ môi trường

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và những sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần chè Tân Trào đã chỉ ra tại Kết luận thanh tra này, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị:

2.1.1. Đối với Công ty cổ phần chè Tân Trào, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chè Tân Trào

Khắc phục ngay những sai phạm về đất đai và bảo vệ môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ ra tại Kết luận thanh tra này.

Triển khai ngay việc lập phương án sử dụng đất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản số 1398/STNMT-CCĐĐ ngày 09/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Rà soát những diện tích đất sử dụng không hiệu quả và không có nhu cầu sử dụng đất, lập hồ sơ trả lại đất cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

Khắc phục, sửa chữa ngay các chụp hút bụi, đảm bảo các thiết bị của hệ thống xử lý bụi vận hành ổn định, hiệu quả, không để bụi phát tán ra môi trường

xung quanh; thực hiện nghiêm công tác vệ sinh môi trường công nghiệp tại các khu vực xưởng sản xuất của nhà máy.

Rà soát, thống kê đầy đủ thành phần, khối lượng vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh tại các vùng trồng chè do Công ty quản lý; xây dựng phương án quản lý và đầu tư xây dựng, lắp đặt bổ sung thêm các bể thu gom, kho chứa để đảm bảo thu gom, lưu chứa đủ các vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật trước khi chuyển giao cho đơn vị có Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý để xảy ra những sai phạm đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ ra tại Kết luận thanh tra này.

2.1.2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng xử lý nghiêm những sai phạm của Công ty cổ phần chè Tân Trào trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường theo kết luận thanh tra đã chỉ ra.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn để nắm chắc và chấp hành tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường có hiệu quả, đúng pháp luật; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc chấp hành về pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương, Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng lập đầy đủ thủ tục quy hoạch xây dựng, thu hồi đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng Nhà văn hóa tổ nhân dân Tân Phú, thị trấn Sơn Dương, Nhà văn hóa thôn Tân Thịnh và Nhà văn hóa thôn Tân Thượng xã Phúc Ứng theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục kiểm tra, rà soát diện tích đất của Công ty cổ phần chè Tân Trào trên địa bàn các xã, thị trấn và các tổ chức sử dụng đất trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các sai phạm theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ ra tại Kết luận thanh tra này.

2.1.3. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có diện tích đất của Công ty cổ phần chè Tân Trào

Phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng xử lý nghiêm những sai phạm của Công ty cổ phần chè Tân Trào trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường theo kết luận thanh tra đã chỉ ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần chè Tân Trào và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền; thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương, Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng lập đầy đủ thủ tục quy hoạch xây dựng, thu hồi đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng Nhà văn hóa tổ nhân dân Tân Phú, thị trấn Sơn Dương, Nhà văn hóa thôn Tân Thịnh và Nhà văn hóa thôn Tân Thượng, xã Phúc Ứng theo quy định của pháp luật.

Rà soát những diện tích đất của Công ty cổ phần chè Tân Trào không sử dụng (bỏ hoang hóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái pháp luật...), sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả, không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thu hồi bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý để xảy ra những sai sót trong việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các Nhà văn hóa cấp trùng vào diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty cổ phần chè Tân Trào thuê đất và các sai phạm khác đã được Sở Tài nguyên và Môi trường nêu tại Kết luận thanh tra này.

2.1.4. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo

Giao Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần chè Tân Trào và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có vi phạm về đất đai và bảo vệ môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ ra tại Kết luận thanh tra này theo đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc Công ty Cổ phần chè Tân Trào trong việc thực hiện khắc phục những tồn tại đã chỉ ra tại Kết luận thanh tra này theo quy định của pháp luật.

Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập hồ sơ thu hồi diện tích đất Công ty cổ phần chè Tân Trào không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả để quản lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Công ty cổ phần chè Tân Trào thực hiện việc quản lý đất đai và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Giao Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai tham mưu thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương, Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng đối với các Nhà văn hóa có diện tích trùng vào diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty cổ phần chè Tân Trào thuê đất; hướng dẫn Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương, Ủy ban nhân dân xã Phúc Ứng lập thủ tục quy hoạch xây dựng, thu hồi đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng Nhà văn hóa theo quy định của pháp luật.

2.2. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và những sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần chè Tân Trào, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đất đai và bảo vệ môi trường để xảy ra nhưng sai phạm đã chỉ ra tại Kết luận thanh tra này./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT; (Báo cáo)
- UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở TNMT;
- UBND huyện Sơn Dương;
- Công ty CP chè Tân Trào;
- Thanh tra sở;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Lưu: VT, hồ sơ thanh tra.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt